

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**



**QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN
bộ tiêu chuẩn đánh giá chất
lượng cơ sở giáo dục đại học**

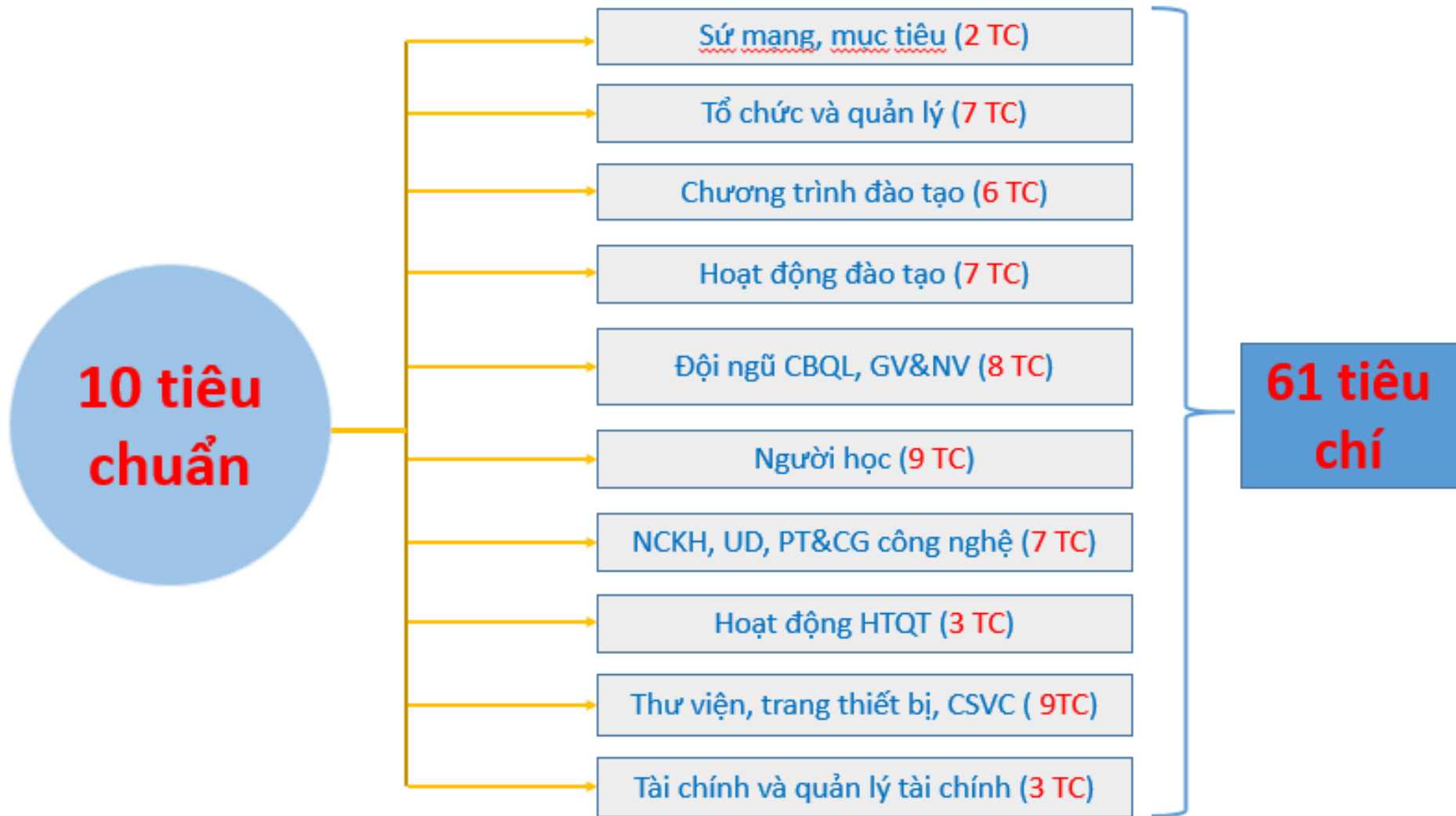
Đà Nẵng, tháng 9 năm 2018

NỘI DUNG

- Quan điểm xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục đại học Việt Nam trên cơ sở bộ tiêu chuẩn AUN-QA
- Bối cảnh ĐBCL trong khu vực ASEAN
- Khung đảm bảo chất lượng, Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng.
 - Cấu trúc, mối liên kết hệ thống
 - Nguyên lý PDCA được chuyển tải trong bộ tiêu chuẩn

BỘ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CẤP TRƯỜNG

(Văn bản 06/VBHN-BGDĐT Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường ĐH)



Quan điểm xây dựng bộ tiêu chuẩn

Bộ tiêu chuẩn đánh giá 2007-2012

- ❖ Quan điểm tiếp cận: Chất lượng là **sự đáp ứng mục tiêu**.
- ❖ Bộ tiêu chuẩn để **chuẩn hóa hoạt động** và **nâng cao chất lượng đào tạo**.
- ❖ Làm quen và chấp nhận những khái niệm có tính chất **định tính** trong KĐCLGD.
- ❖ Bộ tiêu chuẩn **không phải là công cụ để xếp hạng** các nhà trường.

Quan điểm xây dựng bộ tiêu chuẩn

Bộ GDĐT lựa chọn xây dựng tiêu chuẩn đánh giá mới theo AUN-QA là do:

- **Tính khoa học của bộ tiêu chuẩn AUN-QA**
 - Dựa trên nguyên tắc quản lý chất lượng tổng thể (TQM)
 - Được kiểm chứng qua thực tiễn áp dụng trong hệ thống ASEAN
- **Sự phù hợp của Bộ tiêu chuẩn AUN-QA với bối cảnh Việt Nam**
 - Hướng dẫn toàn diện và chi tiết giúp các CSGD xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong
- **Phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế**

ASEAN

Association of South East Asian Nations

One Vision, One Identity, One Community

ASEAN Member Countries



- **10 countries**
- **600 Millions People**

CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN (AEC)

Mục tiêu của AEC: **Cộng đồng ASEAN gắn kết và hỗ trợ nhau cùng phát triển.**

- Tạo điều kiện cho sự dịch chuyển tự do của nguồn nhân lực chất lượng cao (MRAs)
- Chuẩn mực thống nhất về chất lượng đào tạo (AQRF)
- Trao đổi sinh viên (ACTS)
- Đảm bảo chất lượng (AQAF)

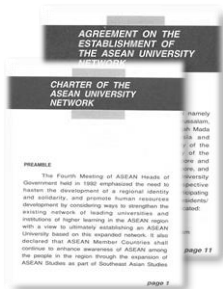
 **ONE MARKET**
ASEAN Community Mall



ASEAN University Network

1992 ■ **The 4th ASEAN Summit**, the call for cooperation in the field of higher education and human resource development

1995 ■ **Charter of the ASEAN University Network** was signed by the ASEAN Ministers responsible for higher education.



■ **Agreement on the Establishment of the ASEAN University Network** was signed by the Presidents, Rectors and Vice-Chancellors of participating universities.

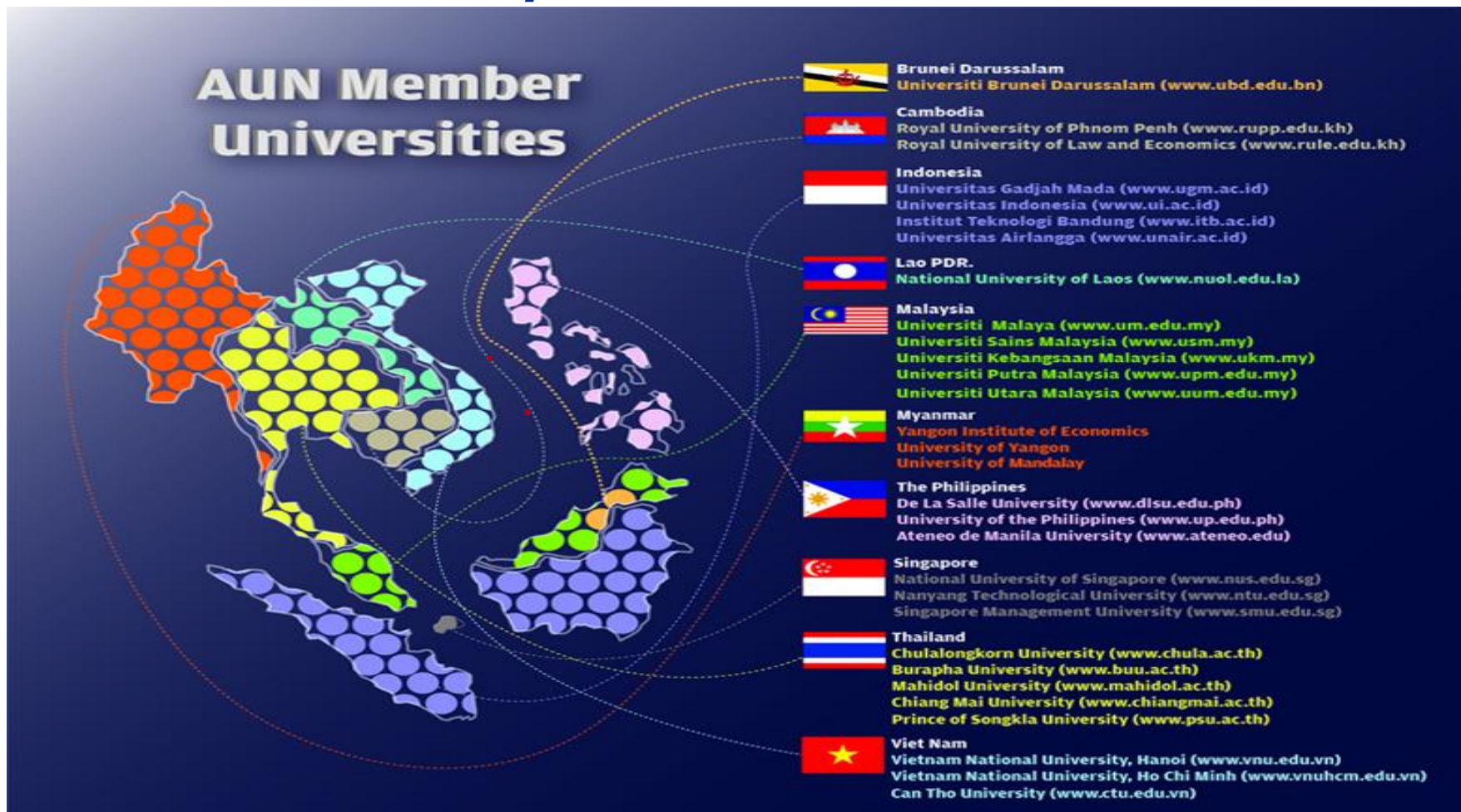
2008 ■ One of **ASEAN Sectoral Ministerial Body**



Mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN)

30 thành viên chính thức, 3 đại diện từ Việt Nam

- VNU-HN
- VNU-HCM
- Cần Thơ University

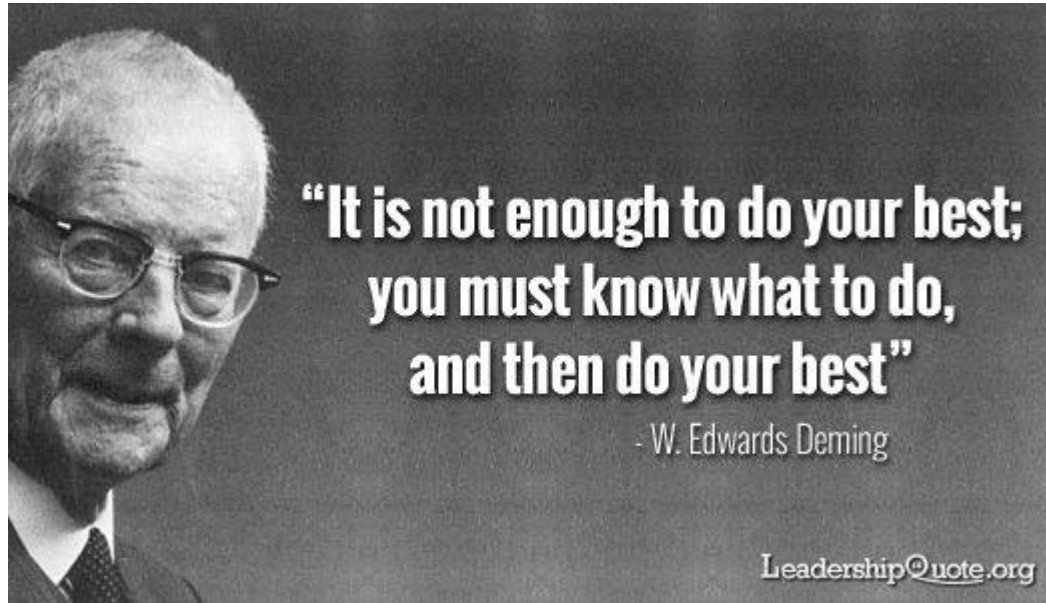


The image displays a map of Southeast Asia with a grid of colored dots representing member universities. The map is titled "AUN Member Universities". To the right of the map is a list of member universities, each preceded by its national flag. The list includes:

- Brunei Darussalam**
Universiti Brunei Darussalam (www.ubd.edu.bn)
- Cambodia**
Royal University of Phnom Penh (www.rupp.edu.kh)
Royal University of Law and Economics (www.rule.edu.kh)
- Indonesia**
Universitas Gadjah Mada (www.ugm.ac.id)
Universitas Indonesia (www.ui.ac.id)
Institut Teknologi Bandung (www.itb.ac.id)
Universitas Airlangga (www.unair.ac.id)
- Lao PDR.**
National University of Laos (www.nuol.edu.la)
- Malaysia**
Universiti Malaya (www.um.edu.my)
Universiti Sains Malaysia (www.usm.my)
Universiti Kebangsaan Malaysia (www.ukm.my)
Universiti Putra Malaysia (www.upm.edu.my)
Universiti Utara Malaysia (www.uum.edu.my)
- Myanmar**
Yangon Institute of Economics
University of Yangon
University of Mandalay
- The Philippines**
De La Salle University (www.dlsu.edu.ph)
University of the Philippines (www.up.edu.ph)
Ateneo de Manila University (www.ateneo.edu)
- Singapore**
National University of Singapore (www.nus.edu.sg)
Nanyang Technological University (www.ntu.edu.sg)
Singapore Management University (www.smu.edu.sg)
- Thailand**
Chulalongkorn University (www.chula.ac.th)
Burapha University (www.buu.ac.th)
Mahidol University (www.mahidol.ac.th)
Chiang Mai University (www.chiangmai.ac.th)
Prince of Songkla University (www.psu.ac.th)
- Viet Nam**
Vietnam National University, Hanoi (www.vnu.edu.vn)
Vietnam National University, Ho Chi Minh (www.vnuhcm.edu.vn)
Can Tho University (www.ctu.edu.vn)

KHUNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG AUN-QA

Cơ sở của Khung đảm bảo chất lượng AUN-QA QLCL tổng thể (Total Quality Management)



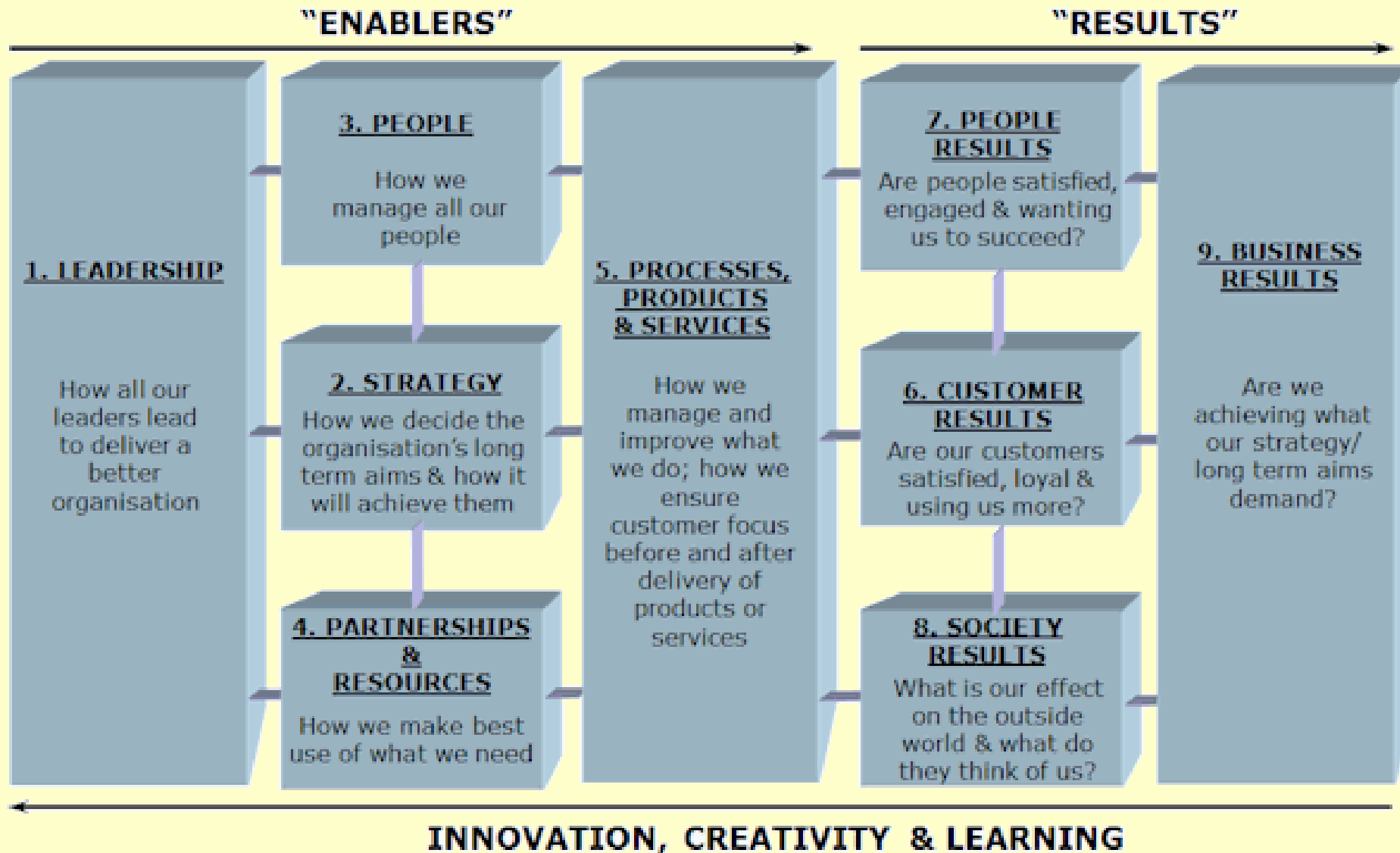
- ❑ **Kiểm soát 4M:**
 - Men : Con người
 - Method: Phương Pháp
 - Material: Nguyên liệu
 - Machine: Thiết bị

- ❑ Sự tham gia của tất cả mọi người trong tổ chức.
- ❑ Luôn nâng cao sự đáp ứng khách hàng
- ❑ Luôn cải tiến chất lượng để làm hài lòng khách hàng.
- ❑ Tập trung đi tìm nguyên nhân của sự không phù hợp – để ngăn ngừa sự tái diễn.
- ❑ Thực hiện PDCA (Plan – Do - Check – Action).

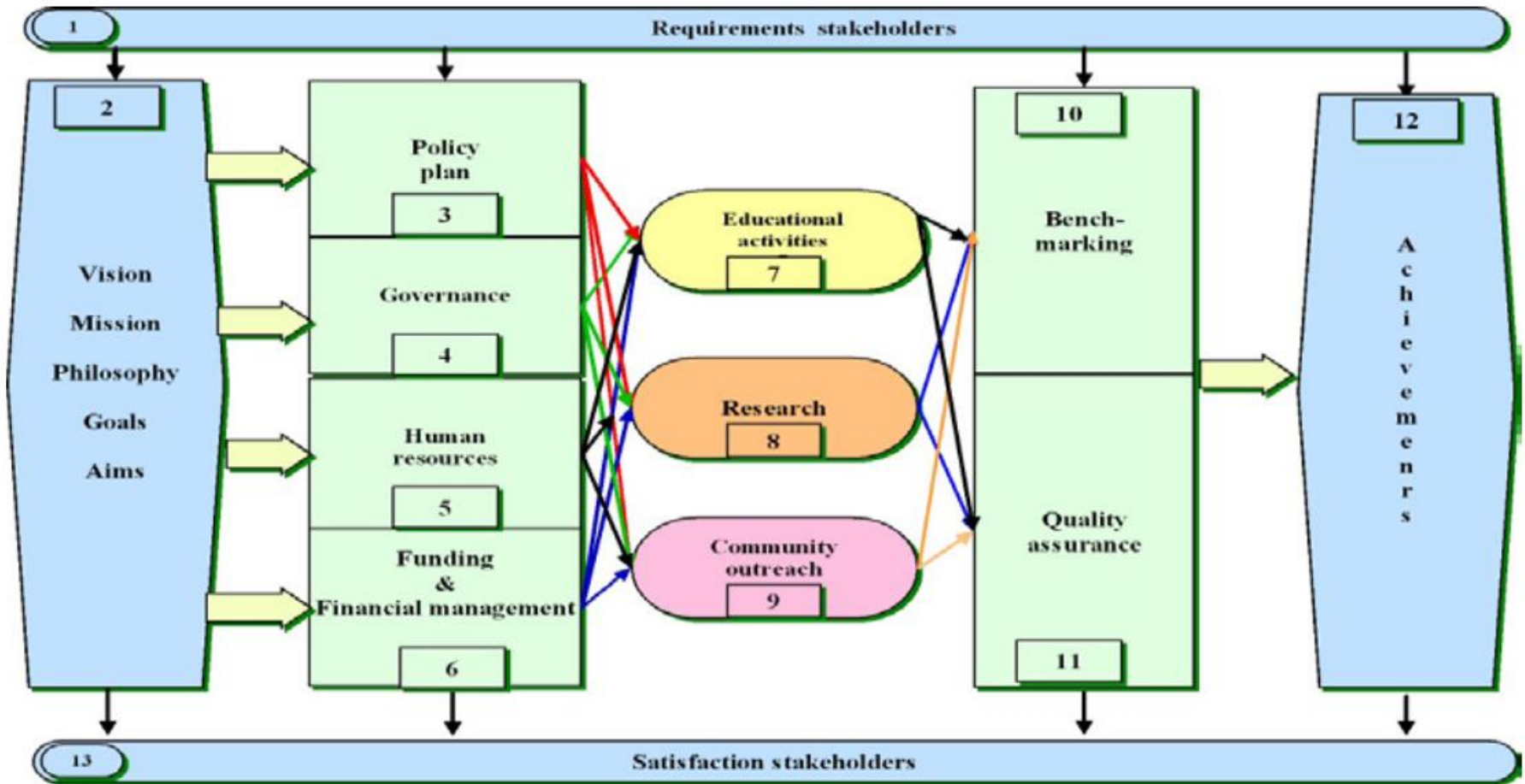
TQM (Total Quality Management)



EFQM (European Framework for QM)



HEQM (Higher Education QM)



AUN-QA FRAMEWORK

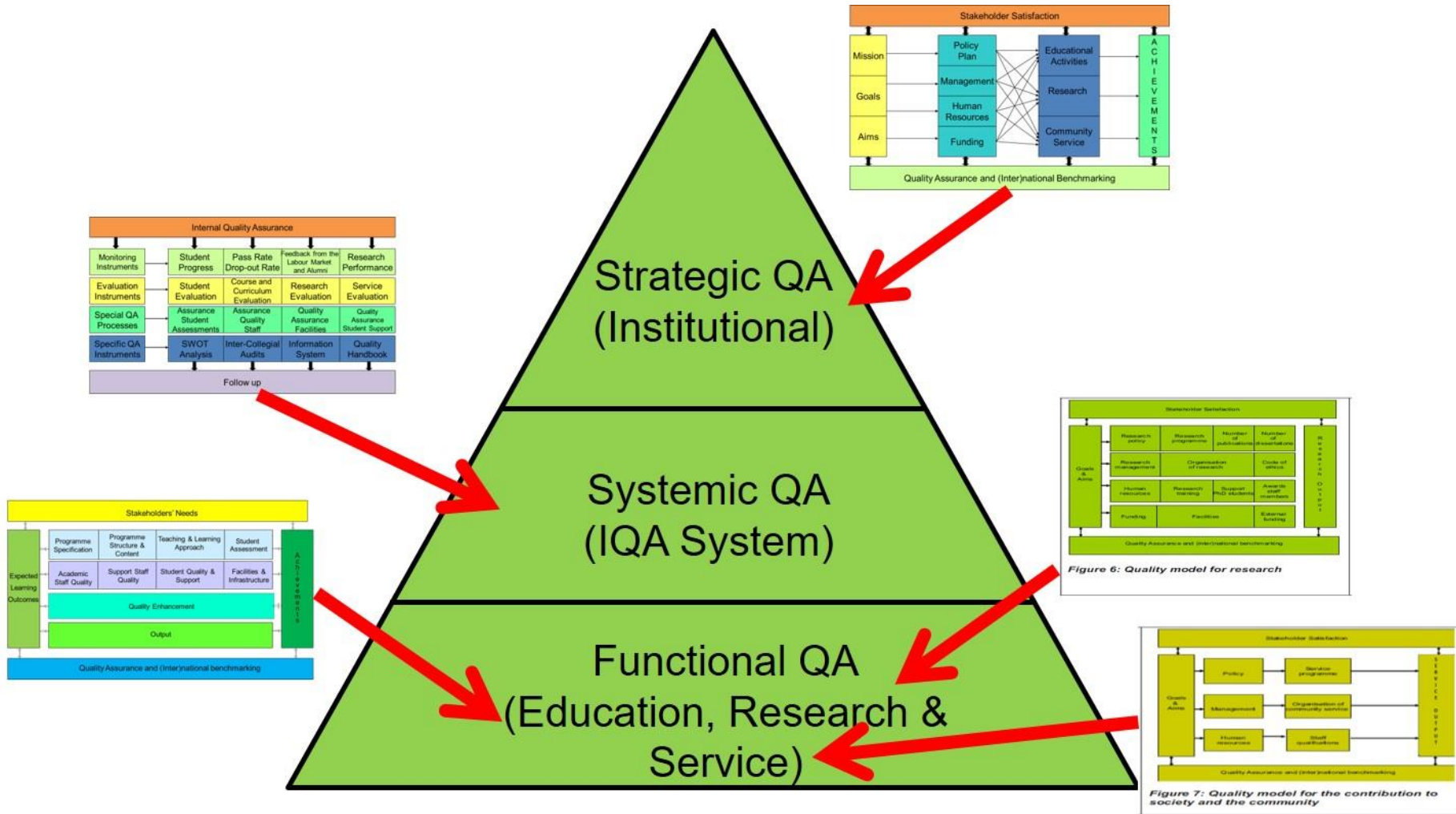
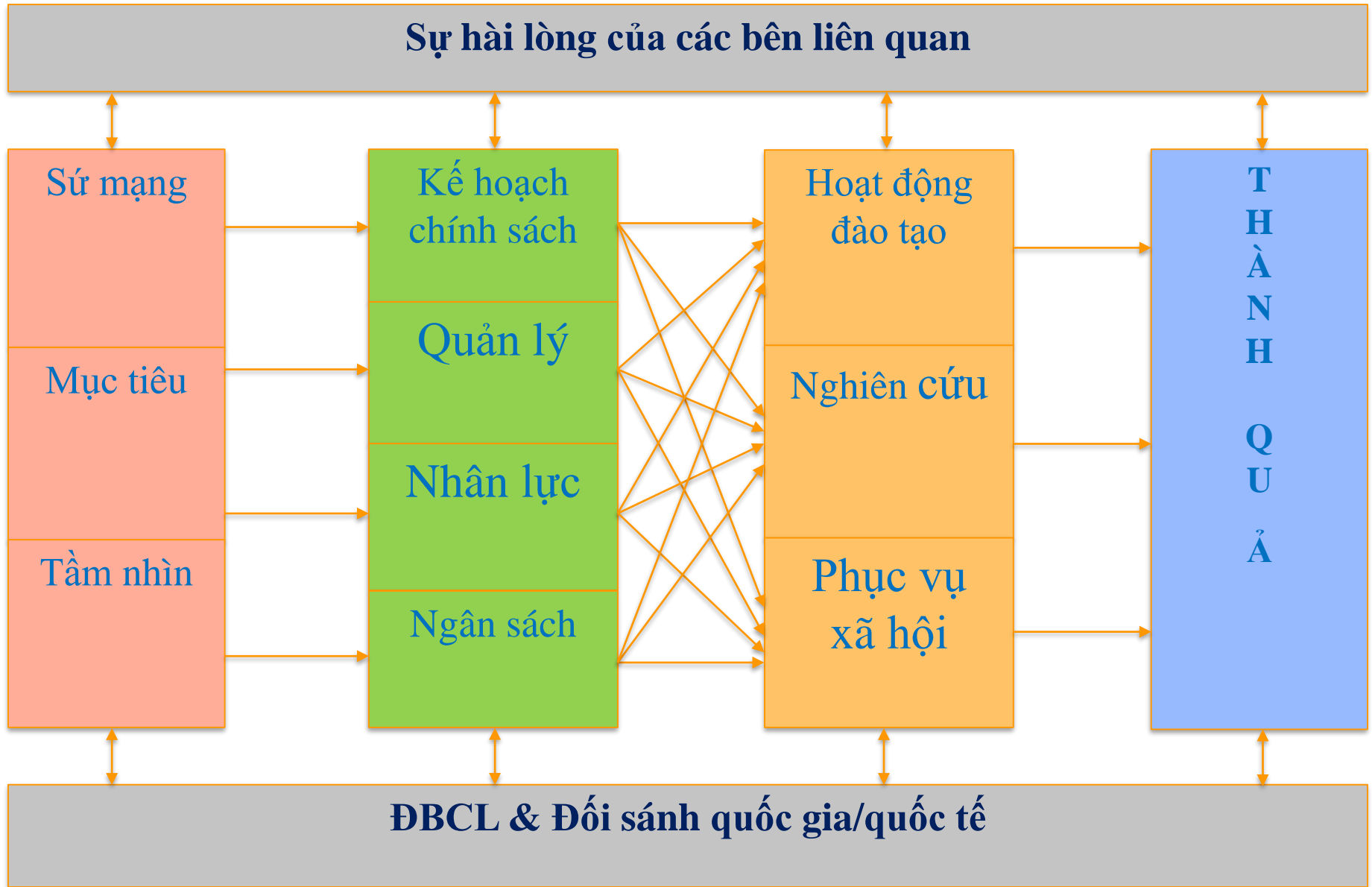


Figure 6: Quality model for research

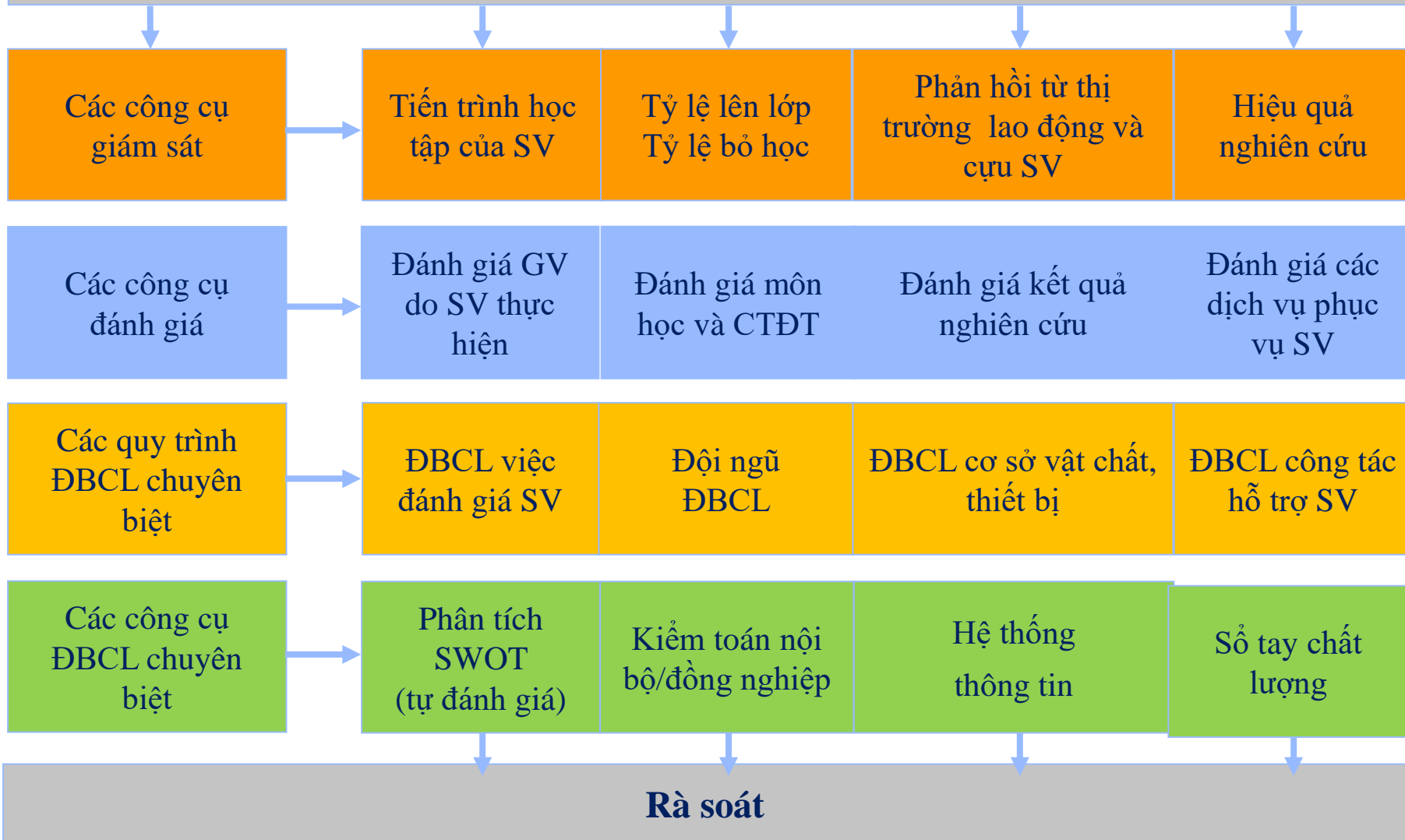
Figure 7: Quality model for the contribution to society and the community

Mô hình ĐBCL cấp Trường

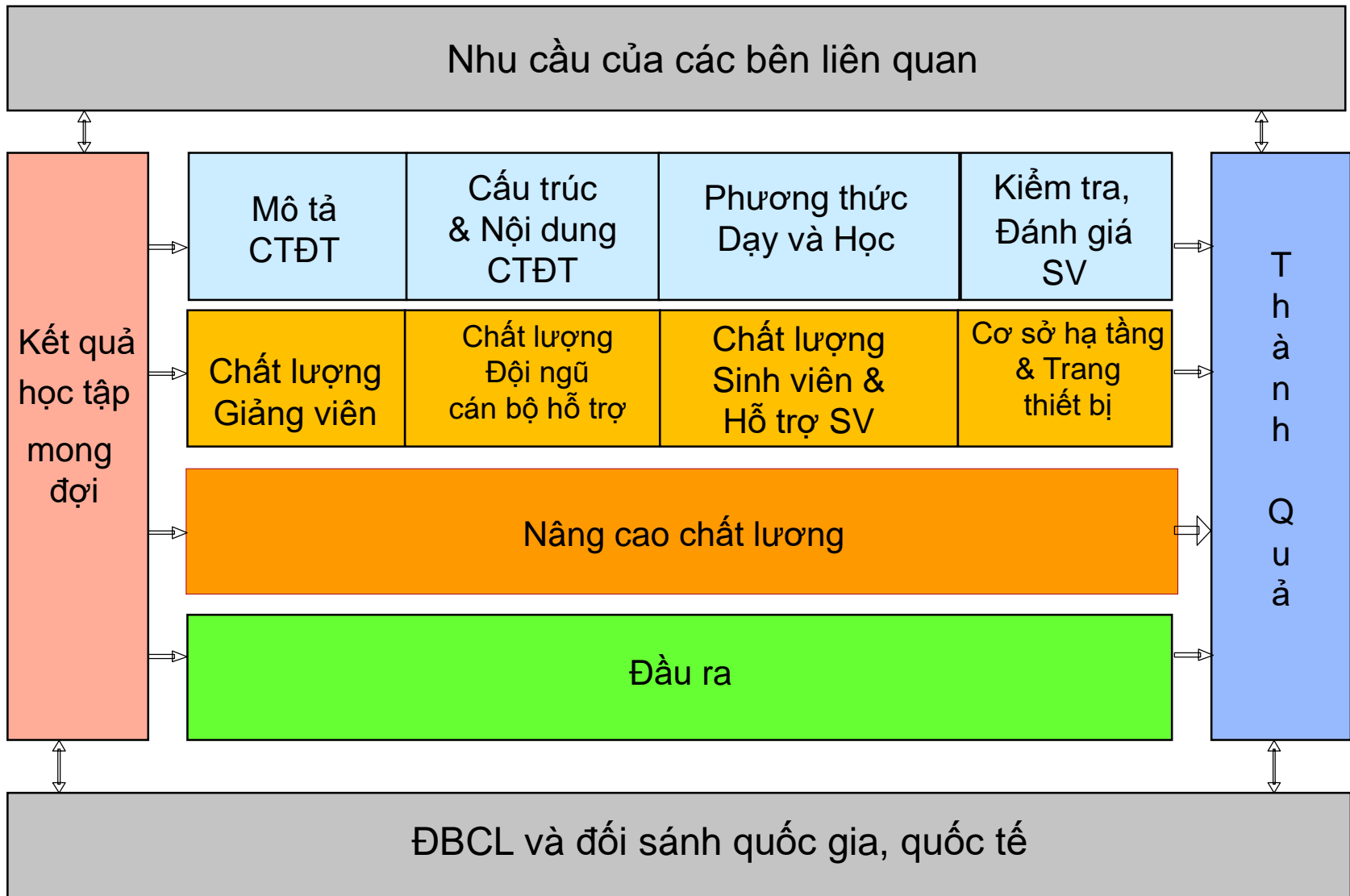


Mô hình hệ thống ĐBCL bên trong

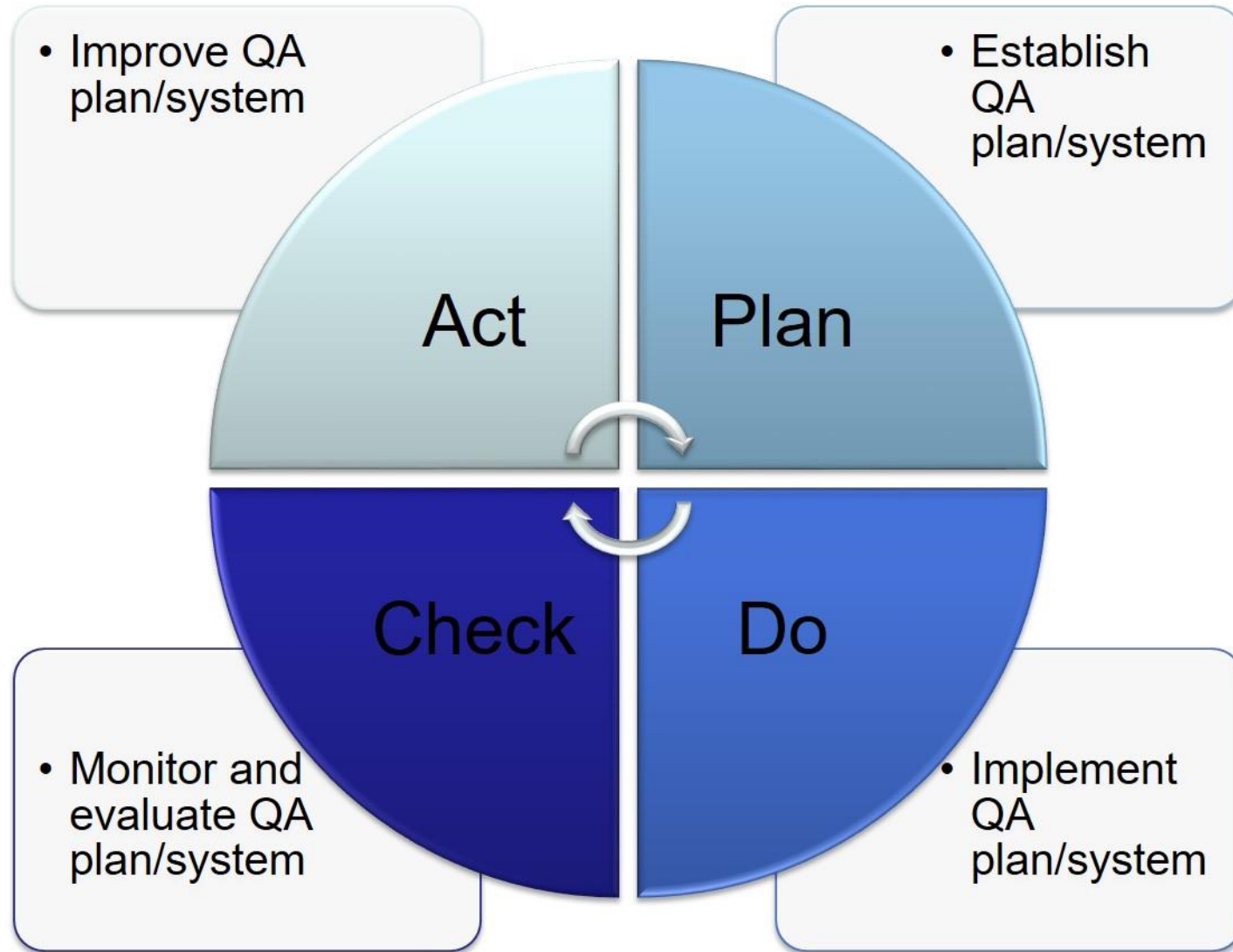
Đảm bảo chất lượng bên trong



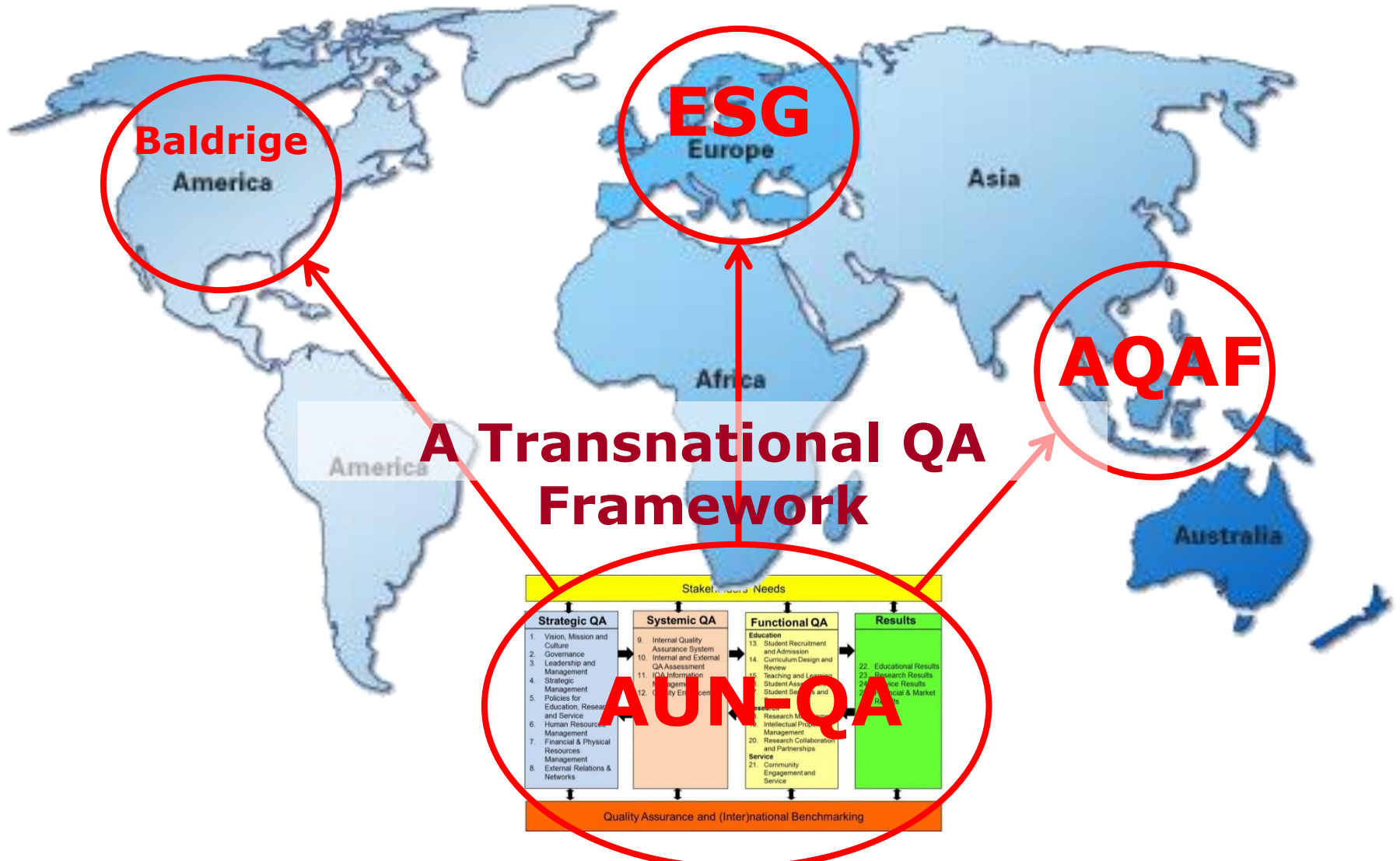
Mô hình ĐBCL cấp chương trình



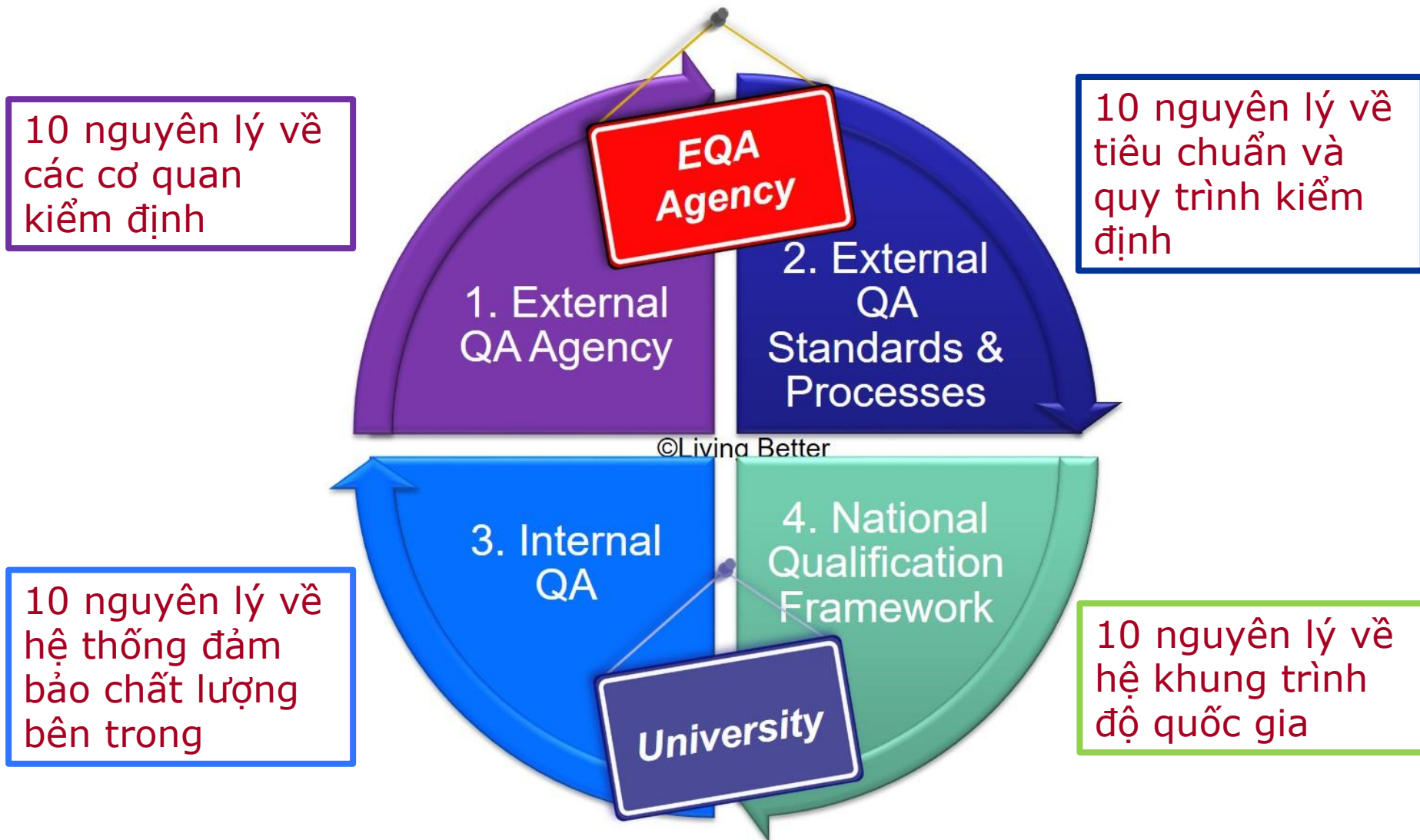
PDCA Principle



Sự tương thích của bộ tiêu chuẩn AUN-QA với các tiêu chuẩn ĐBCL trên thế giới.



AQAF (Khung đảm bảo chất lượng ASEAN)



3. Nguyên lý về Đảm bảo Chất lượng bên trong

- ❑ 3.1. CSGD chịu trách nhiệm chính đối với vấn đề chất lượng.
- ❑ 3.2. Việc ĐBCL nhằm thúc đẩy sự cân bằng giữa quyền tự chủ của CSGD và trách nhiệm giải trình với cộng đồng.
- ❑ 3.3. Việc ĐBCL là một quy trình mang tính tham gia và cộng tác xuyên suốt tất cả các cấp bậc, bao hàm sự liên quan của các cán bộ giáo dục, sinh viên và các bên liên quan khác.
- ❑ 3.4. Một nền văn hóa chất lượng sẽ củng cố cho tất cả các hoạt động cấp cơ sở giáo dục khác, bao gồm giảng dạy, học tập, dịch vụ và quản lý.
- ❑ 3.5. Thành lập một hệ thống ĐBCL có hệ thống và hoạt động hiệu quả, với các trách nhiệm được xác định rõ ràng.
- ❑ 3.6. Hệ thống chất lượng được ban hành và hỗ trợ bằng hệ thống quản lý hàng đầu nhằm đảm bảo công tác triển khai và duy trì được hiệu quả.
- ❑ 3.7. Cần cung cấp các nguồn lực đầy đủ cho việc thành lập và duy trì hệ thống chất lượng hiệu quả trong CSGD.
- ❑ 3.8. CSGD cần có các thể chế chính quy cho việc xét duyệt, kiểm tra định kỳ và theo dõi các chương trình, giải thưởng.
- ❑ 3.9. Chất lượng được theo dõi và kiểm tra thường xuyên nhằm mục đích cải thiện liên tục tại tất cả các cấp bậc.
- ❑ 3.10. Công khai các thông tin có liên quan hiện có về CSGD, các chương trình, thành tựu của cơ sở giáo dục và các quy trình chất lượng.

Alignment of AUN-QA at Institutional Level with Principle 3 (IQA) of AQAF

Principles of Internal QA (AQAF)

		AUN-QA Criteria at Institutional Level																											
		P/C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25		
Principles of Internal QA (AQAF)	1	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√		
	2		√	√		√	√											√	√		√	√	√	√	√	√	√		
	3	√	√	√	√	√			√	√	√	√	√	√	√	√		√	√		√	√							
	4	√		√	√																								
	5							√		√	√	√	√		√	√	√	√	√	√		√							
	6	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√
	7						√	√		√	√	√	√						√	√									
	8		√									√		√	√	√	√												
	9	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√
	10	√	√	√		√	√		√	√		√		√	√	√		√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√

Alignment of AUN-QA at Institutional Level with ESG 2015 (Part 1 - IQA)

ESG 2015 (Part 1 - IQA)

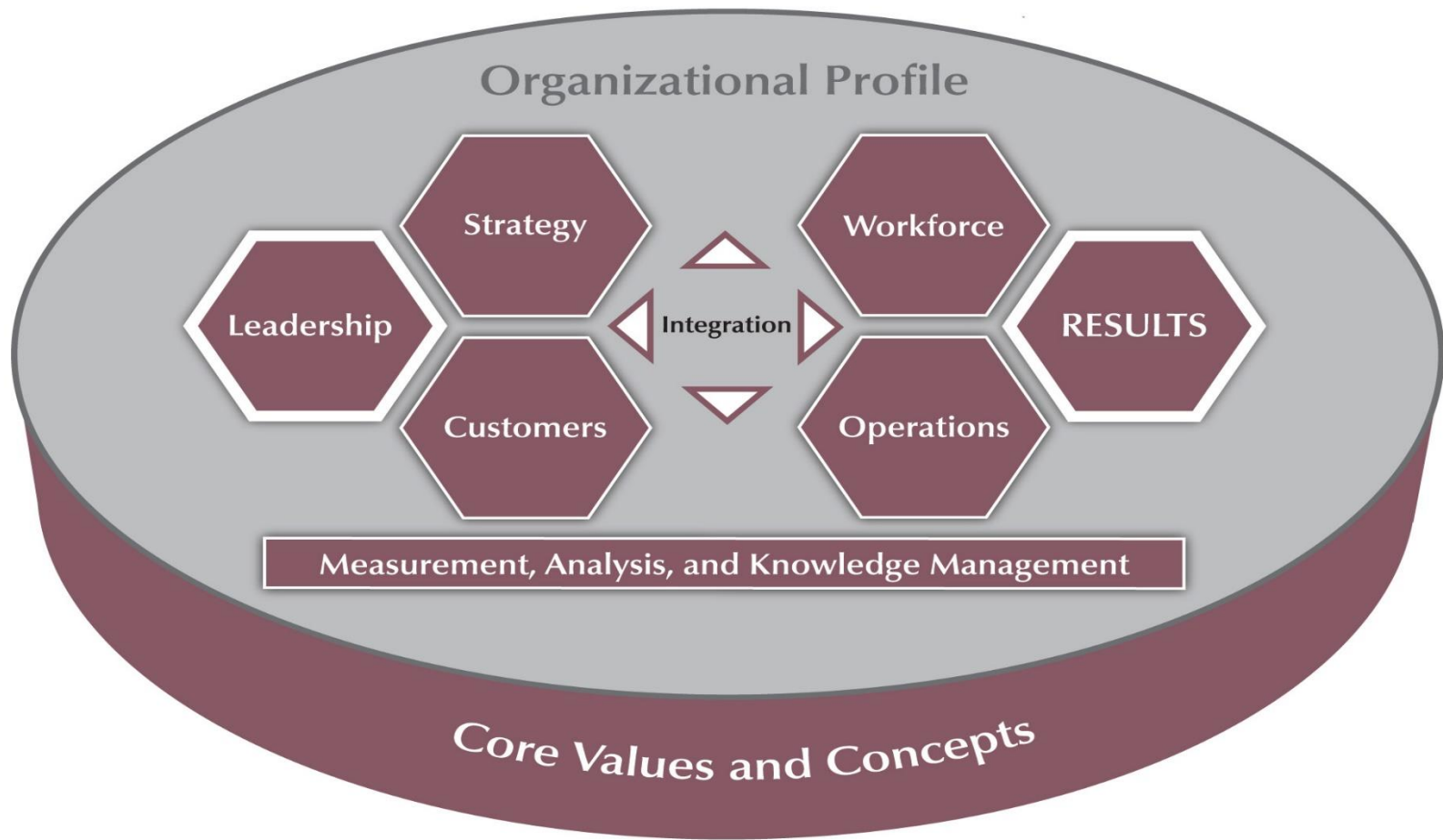
- 1.1 Policy for quality assurance
- 1.2 Design and approval of programmes
- 1.3 Student-centred learning, teaching and assessment
- 1.4 Student admission, progression, recognition and certification
- 1.5 Teaching staff
- 1.6 Learning resources and student support
- 1.7 Information management
- 1.8 Public information
- 1.9 On-going monitoring and periodic review of programmes
- 1.10 Cyclical external quality assurance

Alignment of AUN-QA at Institutional Level with ESG 2015 (Part 1 - IQA)

Part 1 of ESG 2015 (IQA)

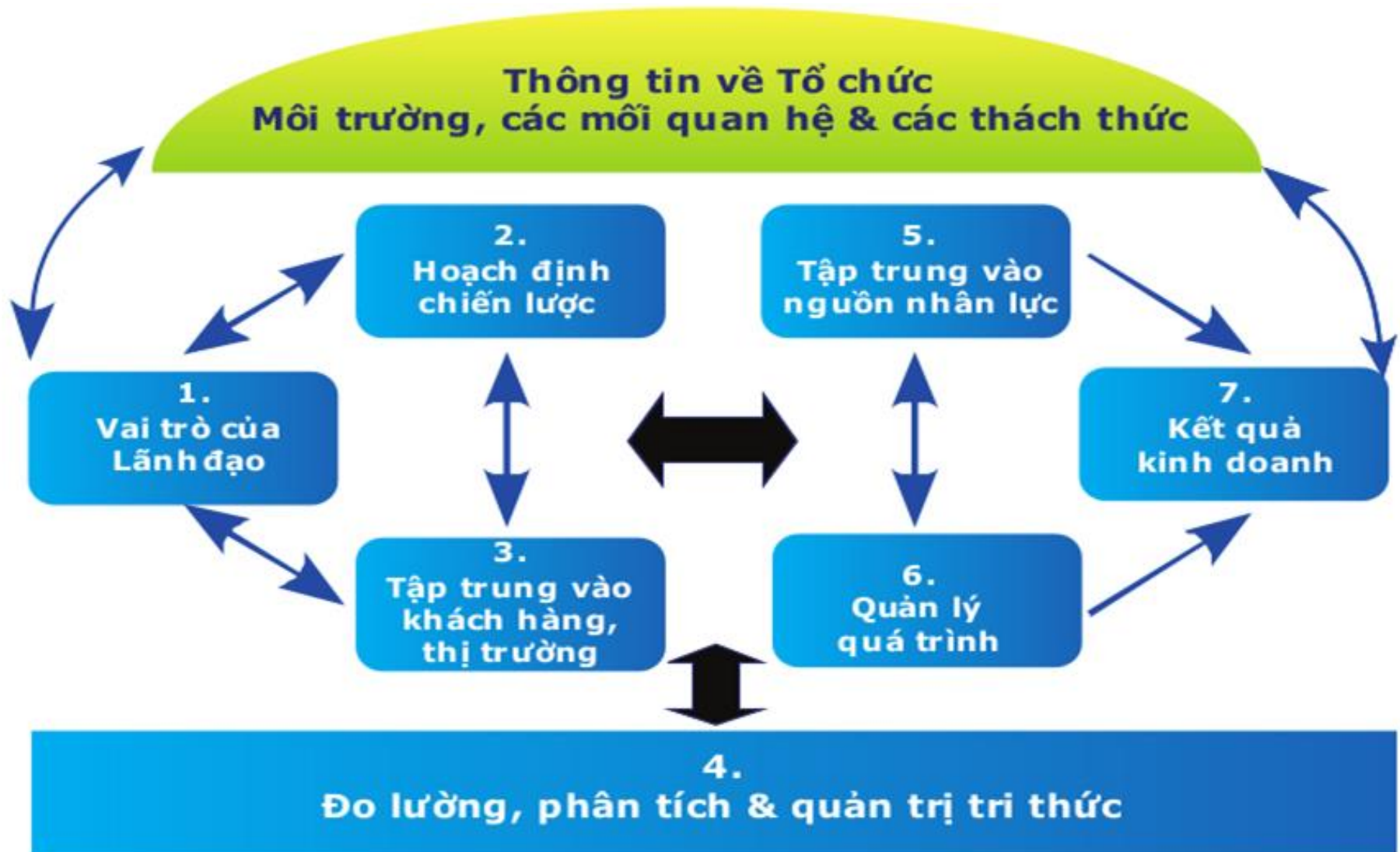
AUN-QA Criteria at Institutional Level																										
S/C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
1.1	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√						√	√	√	√					
1.2														√	√	√										
1.3															√	√					√					
1.4								√					√								√					
1.5						√									√			√	√	√	√					
1.6							√										√									
1.7											√	√					√						√	√	√	√
1.8											√		√													
1.9											√	√		√	√	√	√					√	√	√	√	
1.10										√																

Alignment of AUN-QA at Institutional Level with Baldrige Performance Excellence Framework (Education – 2015/16)



From Baldrige Performance Excellence Program. 2015. *2015–2016 Baldrige Excellence Framework: A Systems Approach to Improving Your Organization's Performance (Education)*. Gaithersburg, MD: U.S. Department of Commerce, National Institute of Standards and Technology. <http://www.nist.gov/baldrige>.

Baldrige Performance Excellence Framework



Baldrige Performance Excellence Framework

Category Point Values

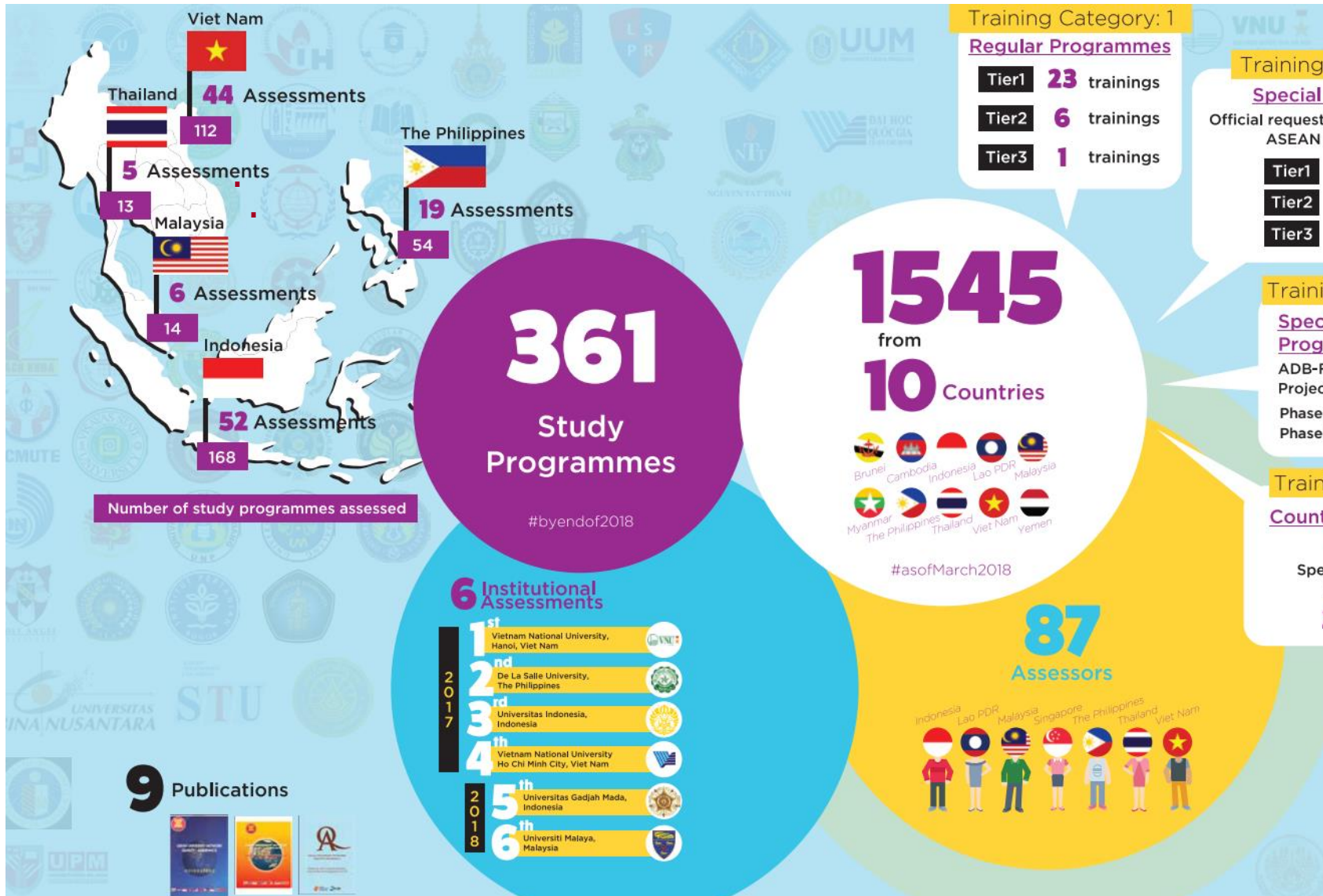
1	Leadership	120
2	Strategic Planning	85
3	Customer and Market Focus	85
4	Measurement, Analysis, and Knowledge Management	90
5	Human Resource Focus	85
6	Process Management	85
7	Business Results	450
	TOTAL POINTS	1000

Alignment of AUN-QA at Institutional Level with Baldrige Performance Excellence Framework (Education – 2015/16)

Baldrige Performance Excellence Framework (Education)

Baldrige Performance Excellence Framework (Education)		AUN-QA Criteria at Institutional Level																									
		C/ C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
1	1	✓	✓	✓																							
2	2		✓		✓	✓	✓	✓	✓									✓		✓	✓						
3	3	✓		✓		✓			✓		✓		✓	✓	✓		✓			✓	✓						
4	4	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
5	5						✓									✓		✓									
6	6							✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓						
7	7		✓	✓			✓				✓		✓	✓		✓	✓	✓	✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓

Minh chứng thành công của
việc áp dụng khung ĐBCL
AUN-QA



Số chương trình được đánh giá bởi AUN-QA

Total Number of
Programme
Assessments

126

Assessments

Total Number of
Study
Assessments

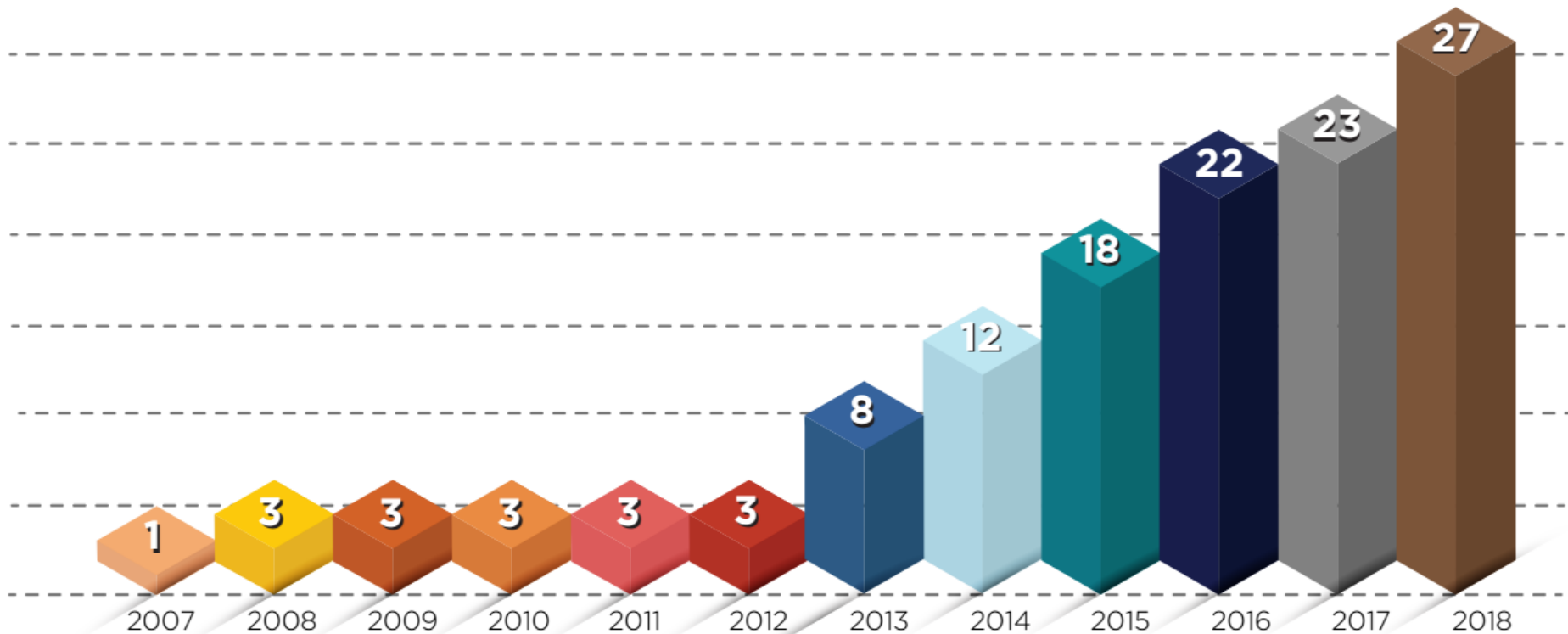
361

Programmes

Total Number of
Universities

37

Universities



Số CSGD được đánh giá bởi AUN-QA

6 Institutional Assessments

2017

1st

Vietnam National University,
Hanoi, Viet Nam



2nd

De La Salle University,
The Philippines



3rd

Universitas Indonesia,
Indonesia



4th

Vietnam National University-
Ho Chi Minh City, Viet Nam



2018

5th

Universitas Gadjah Mada,
Indonesia



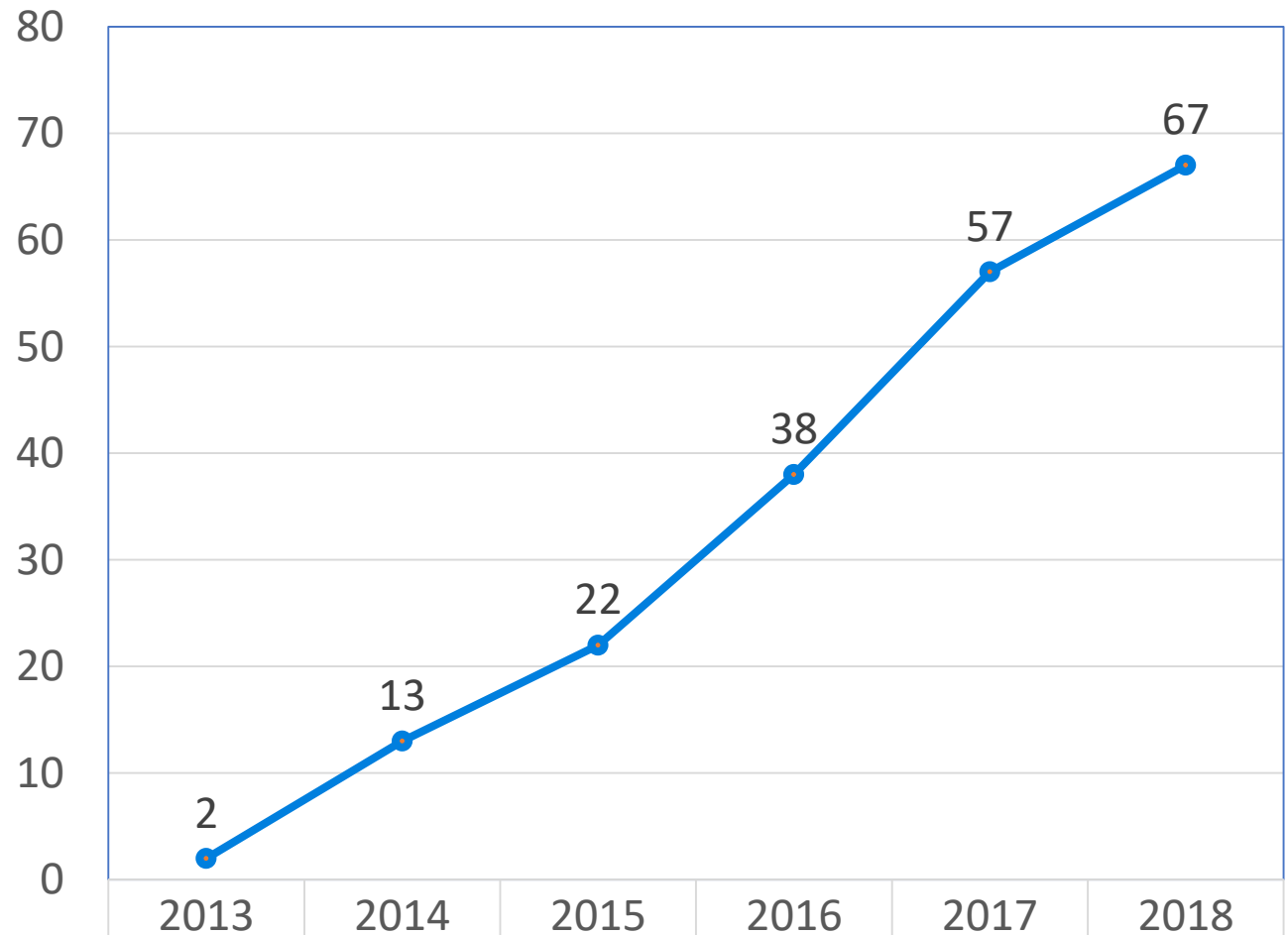
6th

Universiti Malaya,
Malaysia



SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN LIÊN KẾT

AUN-QA Associate Member



—●— AUN-QA Associate Member

2

13

22

38

57

67

THÀNH VIÊN LIÊN KẾT TỪ VIỆT NAM

1. Đại học Đà Nẵng
2. Trường Đại học SP Kỹ thuật TP.HCM
3. Trường Đại học Y tế Công cộng
4. Trường Đại học Thái Nguyên
5. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
6. Học viện Nông nghiệp Việt Nam
7. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
8. Đại học Huế
9. Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
10. Trường Đại học Thủy lợi
11. Trường Đại học Nông lâm

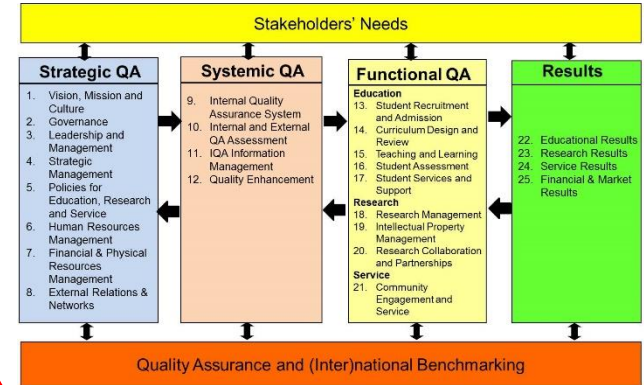
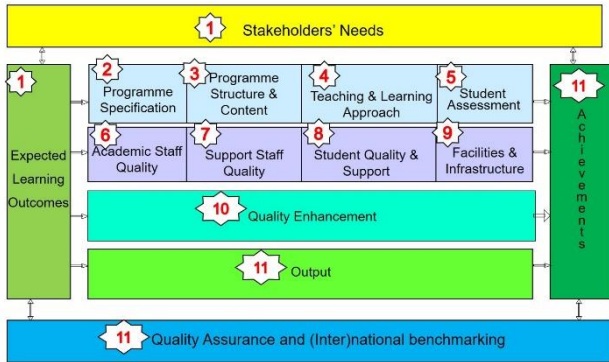
12. Trường Đại học Ngoại thương
13. Trường Đại học Hoa Sen
14. Trường Đại học Ngân Hàng TP.HCM
15. Trường Đại học Công nghiệp
16. Trường Đại học Lạc Hồng
17. Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
18. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
19. Trường Đại học FPT
21. Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM
22. Trường Đại học Vinh
23. Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Đến 8/2018: có **67** thành viên liên kết (VN: có **23** đơn vị)

Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Việt Nam

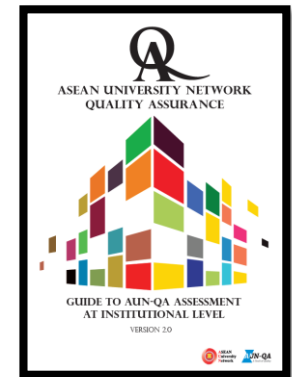
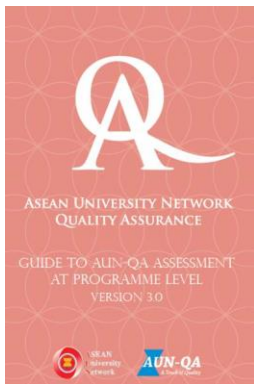
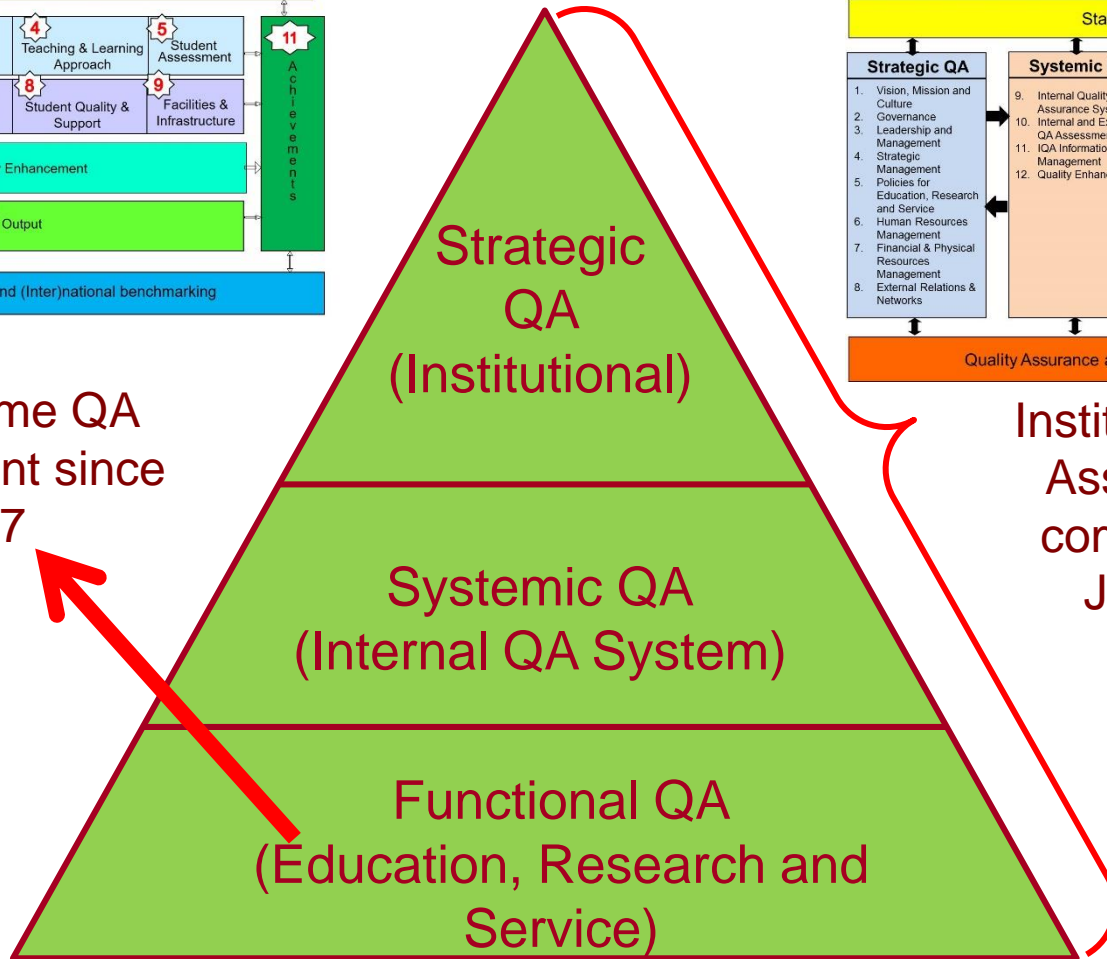
TT 04/2016/TT-BGDĐT

TT 12/2017/TT-BGDĐT

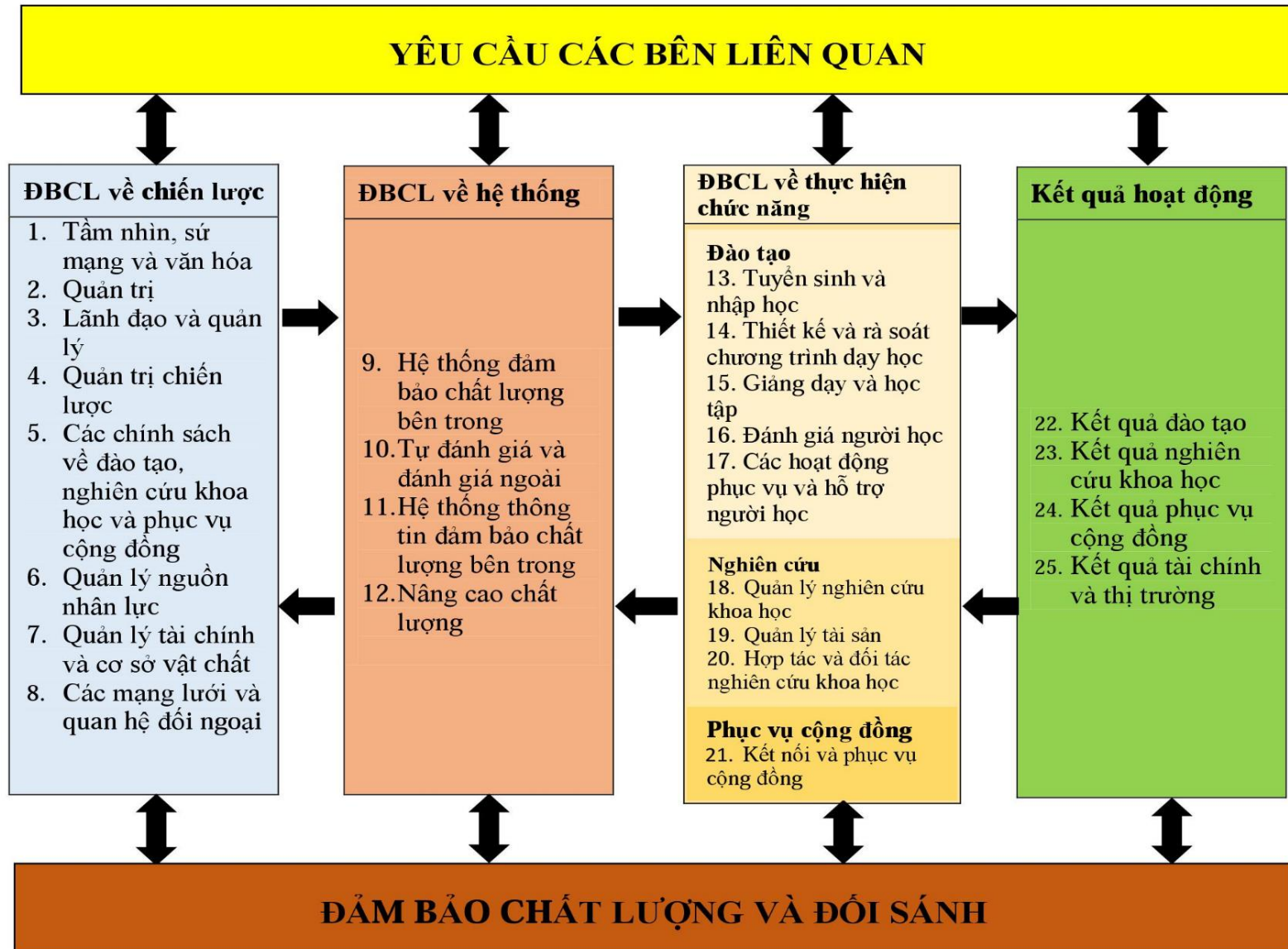


Programme QA
Assessment since
2007

Institutional QA
Assessment
commencing
Jan 2017

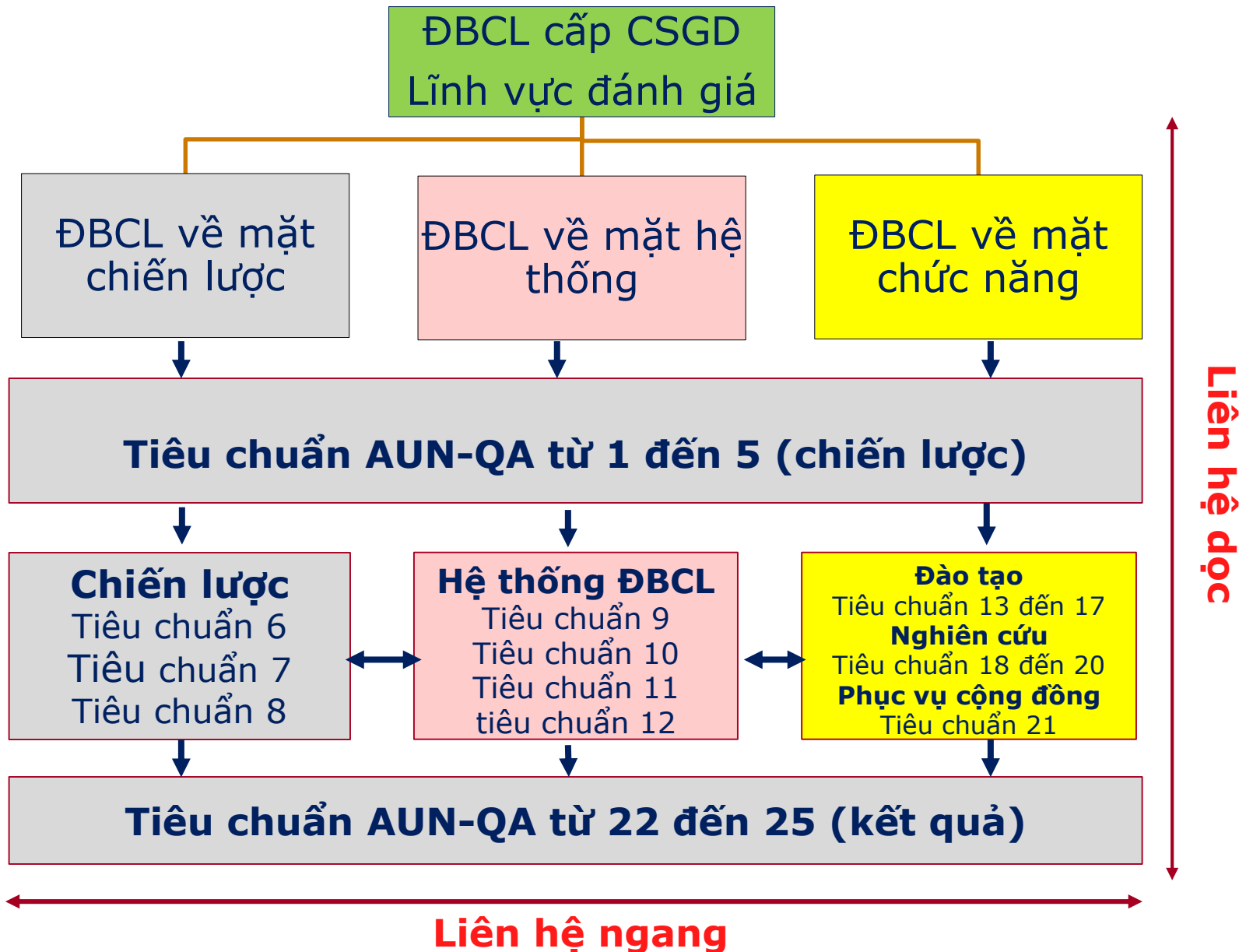


Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD ĐH (V 2.0)

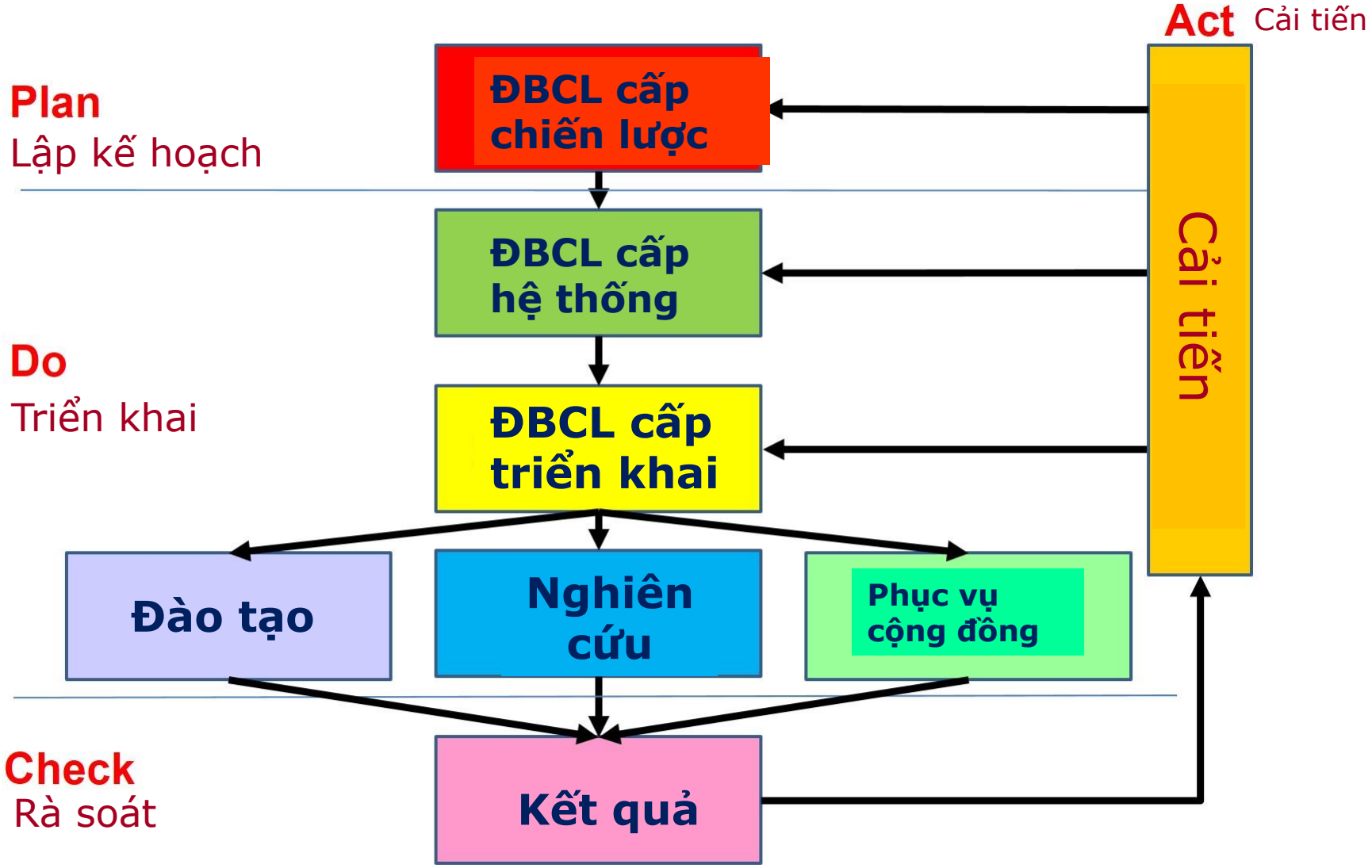


25 Tiêu chuẩn, 111 tiêu chí

Cấu trúc bộ tiêu chuẩn



Nguyên lý PDCA



1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa

1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa (5 TC)

1.1	P	Lãnh đạo cơ sở giáo dục đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.
1.2	P	Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.
1.3	D	Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện.
1.4	C	Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.
1.5	A	Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa được cải tiến liên tục để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất

7	Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	
7.1	P D C A	Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của cơ sở giáo dục để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.
7.2	P D C A	Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng bao gồm các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ v.v. để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành
7.3	P D C A	Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.
7.4	P D C A	Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như tài nguyên thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến, v.v. để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành
7.5	P D C A	Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành.

22. Kết quả đào tạo

22	Kết quả đào tạo
22.1	Tỷ lệ người học đạt và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
22.2	Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
22.3	Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
22.4	Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Cách tính điểm

- Điểm của tiêu chí là điểm nguyên (mức 1-7)
- Điểm của tiêu chuẩn là trung bình cộng điểm các tiêu chí, làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy;
- Điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong mỗi mục (lĩnh vực) là điểm trung bình cộng của các tiêu chuẩn, làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy.

Câu hỏi và trả lời

Câu hỏi:

Vì sao Bộ GDĐT chuyển sang sử dụng bộ TC mới trong khi bộ TC cũ mới được sử dụng để đánh giá chưa đến 1/2 số CSGD?

Trả lời:

Bộ tiêu chuẩn cũ (Văn bản 06/VBHN-BGDĐT) được xây dựng bài bản, tương thích với các bộ tiêu chuẩn của các nước trên thế giới. Việc sử dụng bộ tiêu chuẩn "cũ" đã giúp đánh giá khá toàn diện các CSGD trong thời gian qua, thúc đẩy quá trình nâng cao chất lượng trong toàn hệ thống.

Tuy nhiên, Bộ TC mới thể hiện nhiều điểm ưu việt hơn so với bộ TC cũ: có tính hội nhập sâu sắc với khu vực, thuận lợi hơn cho các CSGD triển khai áp dụng nâng cao chất lượng, trước hết là xây dựng hệ thống ĐBCL bên trong nhà trường...

Câu hỏi và trả lời

Câu hỏi:

Trong giai đoạn hiện nay, có nên tiếp tục quản lý chất lượng theo "quy định" - "rule base" hay phải chuyển sang theo "nguyên lý" - "principle base"?

Trả lời:

- Theo "quy định" hay theo "nguyên lý" đều có 2 mặt. "Rule base" có tác dụng tích cực trong giai đoạn đầu. Để tăng cường tự chủ, phát triển, sáng tạo thì theo "principle base"
- Bộ tiêu chuẩn cũ chủ yếu theo hướng "rule base". Bộ tiêu chuẩn mới đang chuyển sang hướng theo "theo "nguyên lý". Khi đưa ra khuyến cáo cho các trường nên dựa nhiều vào nguyên lý.

Tóm lại

□ Bộ tiêu chuẩn 12/2017

Nội dung	<ul style="list-style-type: none">• Như AUN-QA
Cách đánh giá	<ul style="list-style-type: none">• Theo kiểu Việt Nam, không hoàn toàn như AUN-QA

□ Kiểm định ở VN vẫn còn mới, ở giai đoạn quá độ này, vẫn cần tiếp tục áp dụng **cả theo "quy định" và "nguyên lý"**.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN